

Số: 31 /2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về phân công, phân cấp quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh) trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 150/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Xây dựng tại Tờ trình số 18329/TTr-SXD-HTKT ngày 03 tháng 12 năm 2025 về Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 6336 /BC-STP ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Công văn số 7893/STP-VB ngày 15 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định quy định về phân công, phân cấp trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân công, phân cấp quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là cấp Thành phố).

2. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là cấp xã).

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, tính liên tục, không chồng chéo trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; đảm bảo tuân thủ các yêu cầu khoa học, kỹ thuật chuyên ngành trong mỗi lĩnh vực.

2. Phân cấp gắn với trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã; đảm bảo điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để cấp xã thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân cấp.

3. Đảm bảo nguyên tắc phân cấp tối đa cho Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân; phù hợp với khả năng quản lý, khả năng cân đối các nguồn lực; đảm bảo yêu cầu quản lý đô thị, phát triển nông thôn và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

4. Thành phố thống nhất quản lý thông qua việc ban hành mục tiêu, nguyên tắc, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức thực hiện và công tác kiểm tra, giám sát bằng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung.

5. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp. Đồng thời gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp từ Thành phố.

Điều 4. Phân công, phân cấp quản lý trong lĩnh vực thoát nước đô thị

1. Phân công Sở Xây dựng quản lý (trừ hệ thống thoát nước trên địa bàn đặc khu Côn Đảo):

a) Hệ thống thoát nước mưa (bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hòa, các trạm bơm nước mưa, cửa thu, giếng thu nước mưa, cửa xả và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom và tiêu thoát

nước mưa), Hệ thống thoát nước chung, Hệ thống thoát nước nửa riêng:

Tuyến cống cấp 1, tuyến cống cấp 2 trên địa bàn Thành phố (không bao gồm các tuyến cống trong các khu dân cư khép kín (có hệ thống xử lý nước thải, cửa xả) nằm trọn trong địa giới hành chính cấp xã);

Hệ thống cống trên các tuyến đường do cấp Thành phố quản lý và các tuyến cống liên phường, liên xã.

Kênh, mương có mục đích thoát nước: hệ thống kênh, mương kết nối với cửa xả của hệ thống thoát nước do Sở Xây dựng quản lý và hệ thống kênh, mương đi qua địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã.

Hồ điều hòa: đối với Hồ điều hòa có quy mô thuộc công trình cấp 1, 2, 3 (theo phân cấp công trình quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng) .

b) Hệ thống thoát nước thải (Bao gồm mạng lưới cống, đường ống thu gom và chuyển tải nước thải, trạm bơm nước thải, nhà máy xử lý nước thải, cửa xả; giếng tách dòng và cống bao (nếu có) và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát và xử lý nước thải):

Hệ thống xử lý nước thải thu gom về các nhà máy xử lý nước thải tập trung và các nhà máy xử lý nước thải phân tán có hệ thống thu gom đi qua địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ đặc khu Côn Đảo) quản lý hệ thống thoát nước theo ranh địa giới hành chính của các xã, phường và trừ hệ thống thoát nước do cấp Thành phố quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm:

a) Hệ thống thoát nước mưa (bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hòa, các trạm bơm nước mưa, cửa thu, giếng thu nước mưa, cửa xả và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom và tiêu thoát nước mưa), Hệ thống thoát nước chung, Hệ thống thoát nước nửa riêng:

Hệ thống thoát nước trong các khu dân cư khép kín (có hệ thống xử lý nước thải, cửa xả) nằm trọn trong địa giới hành chính cấp xã.

Hệ thống cống cấp 3 trên các tuyến đường do cấp xã quản lý và đi qua địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã.

Kênh, mương có mục đích thoát nước: hệ thống kênh, mương đi qua địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã.

Hồ điều hòa: đối với Hồ điều hòa có quy mô thuộc công trình cấp 4 (theo phân cấp công trình quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng) .

b) Hệ thống thoát nước thải (Bao gồm mạng lưới cống, đường ống thu gom và chuyên tải nước thải, trạm bơm nước thải, nhà máy xử lý nước thải, cửa xả; giếng tách dòng và cống bao (nếu có) và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát và xử lý nước thải):

Hệ thống xử lý nước thải thu gom về các nhà máy xử lý nước thải phân tán có hệ thống thu gom đi qua địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã.

3. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo quản lý:

Toàn bộ hệ thống thoát nước (gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyên tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải) trên địa bàn đặc khu Côn Đảo.

Điều 5. Phân công, phân cấp quản lý trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị

1. Phân công Sở Xây dựng quản lý (trừ hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn đặc khu Côn Đảo):

a) Hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn Thành phố (trừ hệ thống chiếu sáng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều này).

b) Quản lý, cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội trên các tuyến đường, khu vực công cộng do Thành phố quản lý.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ đặc khu Côn Đảo) quản lý hệ thống chiếu sáng theo ranh địa giới hành chính của các xã, phường, bao gồm:

a) Hệ thống chiếu sáng trong các không gian công cộng (công viên, vườn hoa, quảng trường...) do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

b) Hệ thống chiếu sáng dân lập trên các tuyến đường chưa được đầu tư hệ thống chiếu sáng đồng bộ theo đường giao thông trên địa bàn xã, phường.

c) Quản lý, cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội trên các tuyến đường, khu vực công cộng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

3. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo quản lý:

a) Toàn bộ hệ thống chiếu sáng trên địa bàn đặc khu Côn Đảo.

b) Quản lý, cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội trên các tuyến đường, khu vực công cộng trên địa bàn đặc khu Côn Đảo.

Điều 6. Phân công, phân cấp quản lý trong lĩnh vực công viên, cây xanh

1. Phân công Sở Xây dựng quản lý (trừ hệ thống công viên, cây xanh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo):

a) Công viên (bao gồm: cây xanh, giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình dịch vụ, công trình phụ trợ, thiết bị trong công viên và đất đai, mặt nước của công viên): công viên đa chức năng, công viên thuộc địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, công viên có ý nghĩa, giá trị về văn hóa, lịch sử của Thành phố.

b) Mảng xanh trên các dãy phân cách, tiểu đảo thuộc các tuyến đường do cấp Thành phố quản lý và mảng xanh trên vỉa hè có liên kết, kết nối với mảng xanh do Thành phố quản lý.

c) Cây xanh trên các tuyến đường do cấp Thành phố quản lý.

d) Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh bảo tồn trên địa bàn quản lý.

đ) Thỏa thuận phương án chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ đặc khu Côn Đảo) quản lý hệ thống công viên, cây xanh theo ranh địa giới hành chính của các xã, phường và trừ công viên, cây xanh, mảng xanh do cấp Thành phố quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm:

a) Công viên cây xanh, vườn hoa, công viên trong các khu dân cư (đơn vị ở) trong địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm: cây xanh, giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình dịch vụ, công trình phụ trợ, thiết bị trong công viên và đất đai, mặt nước của công viên).

b) Mảng xanh trên vỉa hè của các tuyến đường trên địa bàn theo ranh giới hành chính (bao gồm cả vỉa hè trên các tuyến đường do cấp Thành phố quản lý).

c) Cây xanh, mảng xanh trên các tuyến đường do cấp xã quản lý.

d) Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh bảo tồn thuộc phạm vi được phân cấp.

đ) Thỏa thuận phương án chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi được phân cấp.

3. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo quản lý:

a) Toàn bộ hệ thống công viên, cây xanh trên địa bàn đặc khu Côn Đảo.

b) Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh bảo tồn thuộc phạm vi được phân cấp.

c) Thỏa thuận phương án chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi được phân cấp.

4. Đối với một số trường hợp đặc thù (công viên chuyên đề giải trí; công

viên văn hóa lịch sử; cây xanh bóng mát có kích thước lớn, có giá trị lịch sử, văn hóa;...) tùy theo tính chất sẽ phân cấp cho đơn vị phù hợp quản lý.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2026
2. Quyết định này bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau:
 - a) Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định thẩm quyền quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - b) Quyết định số 199/2004/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Quyết định này bãi bỏ khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 43 Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chiếu sáng đô thị, thoát nước, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương và khoản 5 Điều 2 Quy định về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, các cơ quan được phân cấp, phân công quản lý hạ tầng kỹ thuật (theo nội dung phân công, phân cấp tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định này) có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị đang quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ đề nghị giao quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về sử dụng, quản lý tài sản công, pháp luật chuyên ngành và các văn bản pháp lý khác liên quan.
2. Trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định giao quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy định, các đơn vị đang quản lý có trách nhiệm tiếp tục thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng bảo đảm hệ thống hạ tầng kỹ thuật được vận hành thông suốt, an toàn và mỹ quan.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:
 - a) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của chủ sở hữu (đại diện chủ sở hữu) đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật được phân cấp, giao quản lý.
 - b) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện, quản lý, vận hành, khai thác theo quy trình, định mức, đơn giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành và các quy định có liên quan đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật được sử dụng đúng công năng và vận hành thông suốt, an toàn, hiệu quả, mỹ quan.
 - c) Chủ động phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan để thực

hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân cấp.

d) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn được giao quản lý và báo cáo về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

đ) Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai phân cấp đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (*qua Sở Xây dựng*) đề xuất biện pháp xử lý các vướng mắc phát sinh.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc ủy quyền để thực hiện quản lý, vận hành, khai thác đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật được giao quản lý.

b) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã (khi có yêu cầu) để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân cấp; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện phân cấp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét xử lý, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn phát sinh.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐNDTP;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQ VN TP;
- VPUB: các PCVP;
- Các phòng TH, KT, DA, ĐT;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (ĐT-TN)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Cường